

KẾ HOẠCH Phát triển hạ tầng số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-BTTTT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch nâng cao chất lượng mạng viễn thông di động Việt Nam đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-BTTTT ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung phát triển Hạ tầng số Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 3115/BTTTT-CVT ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 – 2025 của địa phương;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 07/TTr-STTTT ngày 15/01/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển hạ tầng số¹ đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn và bền vững.
- Thúc đẩy ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi

¹ Hạ tầng số là hạ tầng của nền kinh tế: hạ tầng số của Việt Nam phải có dung siêu lớn, băng thông siêu rộng, phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, chính phủ số, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Hạ tầng số của Việt Nam bao gồm 04 thành phần chính: Hạ tầng viễn thông và Internet; Hạ tầng dữ liệu; Hạ tầng vật lý - số; Hạ tầng Tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ.

- Hạ tầng số được Nhà nước ưu tiên phát triển và bảo vệ như hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng, ngang tầm với các nước phát triển.

khôi (blockchain), Internet vạn vật (IoT), hỗ trợ phát triển đô thị thông minh và kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm hạ tầng viễn thông được phát triển tới tất cả các thôn, làng, vùng sâu, vùng xa.

2. Yêu cầu

- Phát triển hạ tầng số phải đồng bộ với các hạ tầng khác, tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng để tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí; tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực, phục vụ lợi ích của cả chính quyền, doanh nghiệp và người dân.

- Khuyến khích sử dụng các thiết bị, công nghệ trong nước, đồng thời tận dụng nguồn lực tư nhân trong phát triển hạ tầng.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ quyền riêng tư, bảo mật dữ liệu; có các phương án cụ thể để xử lý kịp thời sự cố an ninh mạng.

- Tùy theo điều kiện từng khu vực, phát triển hạ tầng linh hoạt, chú trọng đến nhu cầu và khả năng của người dân; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng an toàn, bền vững, tiết kiệm.

II. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG SỐ NĂM 2024

1. Hạ tầng viễn thông và Internet

- Tỷ lệ phủ sóng di động, băng rộng di động đạt: 100% tại trung tâm các xã, phường, thị trấn và 99,9% các thôn, làng².

- Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cố định đạt: 100% tại trung tâm các xã, phường, thị trấn và 99,2% các thôn, làng³.

- Mạng 5G đã được triển khai⁴ tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố.

- 100% các cơ quan nhà nước kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II.

- 100% công/trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành hoàn thành việc chuyển đổi IPv6.

- Tại thành phố Quy Nhơn đã có 02 trạm cấp bờ của 02 tuyến cáp quang biển quốc tế⁵ gồm: tuyến cáp ADC với dung lượng kết nối 18 Tbps và tuyến cáp SJC2 với dung lượng kết nối 9 Tbps.

² Trên địa bàn tỉnh còn 01 làng chưa có điện lưới, chưa có sóng di động: làng O2, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh.

³ Trên địa bàn tỉnh còn 08 thôn, làng chưa có hạ tầng cố định:

- Huyện An Lão (3 thôn): Thôn 1, thôn 5 (xã An Vinh), thôn 6 (xã An Quang);

- Huyện Vân Canh (4 thôn, làng): thôn Canh Giao (xã Canh Hiệp), làng Canh Tiến, làng Cà Bung, làng Cà Nâu (xã Canh Liên);

- Huyện Vĩnh Thạnh (1 làng): làng O2 (xã Vĩnh Kim).

⁴ Viettel đang triển khai với hơn 70 trạm 5G trên địa bàn tỉnh; Vinaphone đang triển khai thí điểm.

2. Hạ tầng dữ liệu

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh đã kết nối 100% đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn, đáp ứng yêu cầu, năng lực tính toán cho nhiều mục đích khác nhau như: ứng dụng chuyên ngành, trang/cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin tích hợp của tỉnh.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây đạt 10%.

- Cổng dữ liệu tỉnh đã được xây dựng và công khai dữ liệu mở cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, với 139 bộ dữ liệu, 07 cơ quan⁶ cung cấp.

- Có 01 hệ thống (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính) đã kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Quốc gia (NDXP) để trao đổi, chia sẻ dữ liệu; đã kết nối để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với 17/26 CSDL của các bộ, ngành qua NDXP, đạt tỷ lệ 65%.

3. Hạ tầng vật lý - số

Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh (IOC) triển khai với 05 dịch vụ cơ bản và 03 dịch vụ mở rộng. Trong đó, có 02 dịch vụ sử dụng trí tuệ nhân tạo là: dịch vụ giám sát giao thông và dịch vụ giám sát an ninh trật tự đô thị.

4. Hạ tầng Tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

100% cơ quan, tổ chức nhà nước sử dụng tiện ích số phục vụ chuyên đổi số, gồm: Định danh số; Thanh toán số; Hóa đơn số; Xác thực văn bản số; Chữ ký số và Chứng thực số; Tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã phối hợp, phát triển nhiều nền tảng phục vụ quá trình chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính công để xây dựng chính quyền điện tử, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, với các nền tảng số nổi bật như: Hệ thống hỗ trợ nghiệp vụ quản lý thông tin về đất đai kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng dịch vụ công của các tỉnh, thành phố, hệ thống của Tổng Cục thuế; Hệ thống thông tin quản lý trường học; Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh; Bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (EMR); Hồ sơ sức khỏe điện tử công dân (nâng cao); Hoạt động khám chữa bệnh từ xa; Hệ thống bản đồ số dùng chung; Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai.

⁵ Tuyển cấp ADC do Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội quản lý, tuyển cấp SJC2 do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam quản lý.

⁶ Danh sách các cơ quan cung cấp dữ liệu mở gồm: Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng.

III. MỤC TIÊU NĂM 2025

1. Hạ tầng viễn thông và Internet

- Phủ sóng di động và mạng băng rộng cố định đến 100% thôn, làng và khu vực dân cư; bảo đảm 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ băng rộng cố định khi có nhu cầu.

- Mạng 5G phủ sóng 100% trung tâm các huyện, thị xã, thành phố, các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, các khu công nghiệp và các khu vực tại bệnh viện, trường học, nhà ga, cảng biển, sân bay.

- Triển khai thuần IPv6 đối với các dịch vụ do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh vận hành theo lộ trình chuyển đổi của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Hạ tầng dữ liệu

- Phát triển trung tâm dữ liệu cấp vùng.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây đạt 20%.

- 100% các cơ sở dữ liệu trọng yếu của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Quốc gia (NDXP).

- Nâng cấp, mở rộng kiến trúc của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, trong đó tập trung các phân hệ như: máy chủ, lưu trữ, an toàn thông tin và giám sát hoạt động hệ thống.

3. Hạ tầng vật lý - số

- Triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) trong quản lý đô thị, giao thông, y tế, giáo dục và môi trường.

- Xây dựng hệ thống mạng WAN (Mạng diện rộng - Wide Area Network) tập trung toàn tỉnh phục vụ nhu cầu liên thông, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động 03 Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh cấp huyện, gồm: thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn.

4. Hạ tầng Tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

- Bảo đảm các tiện ích số thiết yếu được cung cấp trên diện rộng, nhanh chóng, liền mạch và an toàn cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Phát triển các nền tảng cung cấp công nghệ số để cung cấp công nghệ Trí tuệ nhân tạo như dịch vụ, cung cấp công nghệ Chuỗi khối như dịch vụ và các công nghệ số khác như dịch vụ, giúp doanh nghiệp và cá nhân tiếp cận, sử dụng

một cách dễ dàng, nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống an toàn, an ninh mạng đối với Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh, Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh phục vụ công tác quản lý và bảo vệ dữ liệu.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân, bảo mật dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin khi cung cấp các dịch vụ số.

IV. NHIỆM VỤ

1. Phát triển và bảo đảm chất lượng hạ tầng viễn thông băng rộng

- Xây dựng các trạm thu phát sóng di động (trạm BTS) tại các vùng còn lõm sóng, ưu tiên khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; ưu tiên phát triển trạm BTS tại làng O2, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh.

- Phát triển hạ tầng cáp quang tại trung tâm của 08 thôn, làng chưa có băng rộng cố định; bảo đảm 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ băng rộng cố định khi có nhu cầu.

- Bảo đảm chất lượng dịch vụ băng rộng di động 4G có tốc độ tải xuống đạt tối thiểu 40Mb/s; dịch vụ băng rộng di động 5G có tốc độ tải xuống đạt tối thiểu 100 Mb/s; dịch vụ băng rộng cố định có tốc độ trung bình đạt 200 Mb/s.

- Phát triển hạ tầng 5G tại các trung tâm hành chính, các khu vực ưu tiên xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, bao gồm: Thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và trung tâm các huyện; khu Đô thị Khoa học Quy Hòa; khu công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định; Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ; bệnh viện, trường học, nhà ga, cảng biển, sân bay, các khu, cụm công nghiệp; bảo đảm tốc độ cao và độ trễ thấp.

2. Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu và thúc đẩy sử dụng điện toán đám mây

- Hỗ trợ các doanh nghiệp khi đầu tư, xây dựng, phát triển các trung tâm dữ liệu, điểm, trạm cấp bờ các tuyến cáp quang biển trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ kết nối và đưa vào hoạt động của 02 tuyến cáp quang biển quốc tế ADC và SJC2.

- Tích hợp, sử dụng hiệu quả hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển Trung tâm sản xuất phần mềm; Trung tâm dữ liệu (Big Data); Trung tâm Chuyển đổi số và Trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp vùng của khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

- Tiếp tục duy trì, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt; chuyển đổi dần theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây, đáp ứng nhu cầu xây dựng các nền

tăng số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

3. Phát triển hạ tầng vật lý - số

- Hoàn thành và đưa vào hoạt động 03 Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh cấp huyện, bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống IOC của tỉnh.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số (AI, Blockchain, IoT) trong các lĩnh vực dịch vụ công như: định danh số, lưu trữ dữ liệu và quản trị số, hỗ trợ tính minh bạch, bình đẳng và chính xác của các dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

4. Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước được bảo đảm an toàn theo cấp độ hệ thống thông tin.

- Hệ thống thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh được bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp; 100% thiết bị đầu cuối của các cơ quan nhà nước được cài đặt giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương về chuyển đổi số, về phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của các cấp, các ngành, mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân; thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến các ứng dụng, tiện ích số để người dân biết và sử dụng rộng rãi.

2. Giải pháp về phát triển hạ tầng viễn thông

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, cắt giảm thủ tục hành chính để kêu gọi đầu tư từ doanh nghiệp viễn thông, trong đó ưu tiên phát triển hạ tầng di động, hạ tầng cố định tại các khu vực lõm sóng, chưa có băng rộng cố định, khu vực vùng sâu, vùng xa. Tập trung phát triển và hoàn thành phủ sóng tại 01 làng chưa có di động và 08 thôn, làng chưa có hạ tầng cố định.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đơn độc, hỗ trợ mạng viễn thông Vinaphone, Mobifone triển khai mạng 5G trên địa bàn tỉnh, góp phần mở rộng vùng phủ sóng 5G.

- Tăng cường rà soát, đánh giá chất lượng mạng viễn thông; đơn độc các doanh nghiệp bảo đảm chất lượng mạng viễn thông, đồng thời thúc đẩy chia sẻ,

dùng chung hạ tầng.

3. Giải pháp về xây dựng và quản lý hạ tầng dữ liệu

- Phát triển trung tâm dữ liệu cấp tỉnh: Xây dựng trung tâm dữ liệu hiện đại, đáp ứng nhu cầu lưu trữ, xử lý dữ liệu lớn (Big Data) của địa phương và các đơn vị hành chính.

- Triển khai điện toán đám mây: Tích hợp nền tảng điện toán đám mây cho hệ thống chính quyền điện tử, bảo đảm khả năng mở rộng và quản lý dữ liệu của các cơ quan công quyền và dịch vụ công.

- Hệ thống nền tảng chia sẻ dữ liệu: Xây dựng và vận hành nền tảng LGSP, cho phép các cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả. Kết nối với nền tảng quốc gia để liên thông dữ liệu từ Trung ương đến địa phương.

4. Giải pháp ứng dụng công nghệ mới

- Đẩy mạnh việc sử dụng IoT và AI trong hệ thống giám sát đô thị thông minh, quản lý giao thông, năng lượng và chất lượng môi trường. Triển khai các hệ thống cảm biến giám sát, kết nối mạng để tự động hóa công tác quản lý.

- Phát triển các dịch vụ số phục vụ người dân, bảo đảm người dân truy cập dịch vụ công trực tuyến mọi lúc, mọi nơi.

5. Giải pháp về bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin thông qua các chương trình đào tạo, hướng dẫn người dân, cán bộ và doanh nghiệp về bảo mật thông tin cá nhân, sử dụng các biện pháp bảo mật cơ bản để tránh rủi ro.

6. Giải pháp phổ cập và nâng cao kỹ năng số

- Triển khai hiệu quả Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 - 2025 trong công tác hỗ trợ phát triển hạ tầng, phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng cố định, di động trên địa bàn tỉnh.

- Tạo các gói hỗ trợ giá rẻ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách để tiếp cận Internet tốc độ cao và các thiết bị thông minh, nhằm bảo đảm mọi người dân đều có thể tiếp cận dịch vụ số.

- Tăng cường tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng số cho cán bộ và người dân, góp phần sử dụng hiệu quả các tiện ích số thiết yếu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này;

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông

trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông, triển khai các giải pháp định hướng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp viễn thông; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông, dùng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng của các ngành khác.

- Triển khai các nội dung liên quan việc tăng cường phổ cập điện thoại thông minh tới mỗi người dân; phổ cập Internet cáp quang băng rộng tốc độ cao tới mỗi hộ gia đình; phổ cập dịch vụ điện toán đám mây tới mỗi doanh nghiệp.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc đầu tư, phát triển và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản ở cấp huyện, cấp xã, bảo đảm hạ tầng hoạt động ổn định, đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng các nhu cầu công việc.

2. Sở Xây dựng

- Chủ trì triển khai công tác hỗ trợ phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng; thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông với các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát các thủ tục về xây dựng hạ tầng viễn thông, cắt giảm các thủ tục có liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển hạ tầng viễn thông.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì tổng hợp, bố trí vốn chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Kế hoạch.

- Chủ động hướng dẫn và bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện công tác chuyển đổi số và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí đối với các địa phương khó khăn theo quy định (nếu có).

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì công tác phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cụ thể trong việc thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý, phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ đạo UBND các cấp xã, phường, thị trấn hỗ trợ và tạo điều kiện cho

việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số: cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Hỗ trợ bảo vệ hạ tầng số, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông trên địa bàn.

6. Các doanh nghiệp viễn thông, Internet, doanh nghiệp cung cấp trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công nghệ số, doanh nghiệp chủ quản nền tảng số

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn cụ thể của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tuân thủ các hướng dẫn, yêu cầu của địa phương trong hoạt động phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ theo hướng dẫn.

7. Các cơ quan báo chí của tỉnh

Tăng cường thông tin tuyên truyền cho người dân và toàn xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tạo sự đồng thuận và chung tay phát triển hạ tầng số cùng các cấp chính quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- BCĐ Chuyển đổi số tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (tại Mục V);
- Công ty Điện lực Bình Định;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HẠ TẦNG SỐ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Bình Định
Phát triển hạ tầng số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định)

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả nhiệm vụ
1	Phát triển và bảo đảm chất lượng hạ tầng viễn thông băng rộng				
1.1	Phủ sóng di động tại các vùng lõm; bảo đảm 100% các thôn, làng trên địa bàn tỉnh có sóng di động; bảo đảm 100% hộ dân có khả năng tiếp cận băng rộng cố định	Sở TT&TT	- UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Các doanh nghiệp viễn thông.	Cả năm	- Phủ sóng di động tại làng O2, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh; - Phát triển hạ tầng cáp quang đến 08 thôn chưa có hạ tầng.
1.2	Phát triển, phổ cập mạng 5G	Sở TT&TT	- Các sở, ban, ngành có liên quan; - Các doanh nghiệp viễn thông.	Cả năm	100% trung tâm hành chính, các khu vực ưu tiên xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, bao gồm: Thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và trung tâm các huyện; khu Đô thị Khoa học Quy Hòa; khu công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định; Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ; bệnh viện, trường học, nhà ga, cảng biển, sân bay, các khu công nghiệp, cụm khu công có mạng 5G (ít nhất của 01 nhà mạng).
1.3	Rà soát các thủ tục về xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông; bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi và cắt giảm thủ tục hành chính	Sở Xây dựng	- Sở TT&TT; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý 1	Có kết quả báo cáo cho UBND tỉnh để chỉ đạo về việc rà soát các thủ tục và đề xuất cắt giảm, tạo điều kiện.
1.4	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi toàn bộ hệ thống CNTT nội bộ chuyển sang sử dụng song song IPV4/IPV6 tiến tới sử dụng thuần IPV6 theo tiến độ của bộ TT&TT	Sở TT&TT	- Các sở, ban, ngành có liên quan; - Các doanh nghiệp viễn thông.	Cả năm	Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả nhiệm vụ
2	Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu và thúc đẩy sử dụng điện toán đám mây				
2.1	Triển khai điện toán đám mây đối với hạ tầng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành	Sở TT&TT	- Các sở, ban, ngành có liên quan; - Các doanh nghiệp viễn thông.	Quý IV	Phấn đấu hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây đạt 20%
2.2	Xây dựng Trung tâm Chuyển đổi số và Trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp vùng của Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ	Sở TT&TT	- Các sở, ban, ngành có liên quan; - Các doanh nghiệp viễn thông.	Bắt đầu từ năm 2025	Thực hiện xây dựng Trung tâm dữ liệu cấp vùng theo Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
2.3	Kết nối, tích hợp, chia sẻ trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Quốc gia (NDXP)	Sở TT&TT	- Các sở, ban, ngành có liên quan; - Các doanh nghiệp viễn thông	Cả năm	100% các cơ sở dữ liệu trọng yếu của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Quốc gia (NDXP)
3	Phát triển hạ tầng vật lý - số				
3.1	Phấn đấu xây dựng và đưa vào hoạt động 03 Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh với việc áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT)	Sở TT&TT	- Sở Tài chính; - UBND TP. Quy Nhơn, TX. An Nhơn, TX. Hoài Nhơn; - Các doanh nghiệp viễn thông.	Cả năm	Xây dựng hoàn thành 03 Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tại thành phố Quy Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn theo Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả nhiệm vụ
3.2	Xây dựng hệ thống mạng WAN (Mạng diện rộng - Wide Area Network) tập trung toàn tỉnh	Sở TT&TT	- Các sở, ban, ngành có liên quan; - Các doanh nghiệp viễn thông	Bắt đầu từ năm 2025	Xây dựng hệ thống mạng WAN (Mạng diện rộng - Wide Area Network) tập trung toàn tỉnh phục vụ nhu cầu liên thông, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo mô hình của Bộ Thông tin và Truyền thông.
4	Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng				
4.1	Xây dựng, nâng cấp Trung tâm Giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định	Sở TT&TT	- Các sở, ban, ngành có liên quan; - Các doanh nghiệp viễn thông.	Bắt đầu từ năm 2025	Nâng cấp Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định nhằm theo dõi, phát hiện cảnh báo sớm các cuộc tấn công từ không gian mạng cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
5	Thông tin, tuyên truyền				
5.1	Tuyên truyền về chính sách và quy định liên quan đến việc triển khai các nội dung của Kế hoạch	Sở TT&TT	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các doanh nghiệp viễn thông.	Cả năm	Thực hiện tuyên truyền về chính sách và quy định liên quan đến việc triển khai các nội dung của Kế hoạch thông qua các kênh truyền thông truyền thống như báo, đài; Đồng thời triển khai thông qua các kênh truyền thông mới như mạng xã hội, công thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông khác.
5.2	Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các ứng dụng, dịch vụ số.	Sở TT&TT	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Các doanh nghiệp viễn thông.	Cả năm	100% cán bộ, công chức, viên chức cài đặt và sử dụng i-Speed; cài đặt, sử dụng các ứng dụng, tiện ích số phổ biến của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả nhiệm vụ
6	Phổ cập và nâng cao kỹ năng số				
6.1	Tạo các gói hỗ trợ giá rẻ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách để tiếp cận Internet tốc độ cao và các thiết bị thông minh, nhằm bảo đảm mọi người dân đều có thể tiếp cận dịch vụ số	Sở TT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông.	Cả năm	Các gói cước, chương trình hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách
6.2	Tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng số, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ và người dân về các nền tảng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), Chuỗi khối (Blockchain)	Sở TT&TT	- UBND các huyện, thị xã, thành phố: - Các doanh nghiệp viễn thông.	Quý III	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng